

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6; Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 7, Khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh, chức danh: Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền lại theo văn bản ủy quyền số 1373/2022/UQ-LCC-TTKHCN ngày 14/6/2022 thay thế cho văn bản ủy quyền số 379/2022/UQ-LCC-KHCN PUN MB ngày 01/4/2022:

1. Ông Lê Ngọc Vân, chức danh: Chuyên viên xử lý nợ VPBank.

2. Ông Lê Thế Đại, chức danh: Chuyên viên xử lý nợ VPBank.

3. Ông Nguyễn Chí Thanh, chức danh: Chuyên viên xử lý nợ VPBank.

- *Bị đơn*: 1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971.

2. Ông Trịnh Đình C, sinh năm 1961.

Đều ở tại địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trịnh Đình H, sinh năm 1978.

2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1980.

Đều ở tại địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị T và ông Trịnh Đình C còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/7/2022 cụ thể như sau:

Đối với khoản vay 1.425.000.000đ: Số tiền bà T, ông C còn nợ ngân hàng là 1.569.966.262đ. Trong đó: Tiền nợ gốc là 1.425.000.000đ, tiền nợ lãi trong hạn là 17.890.174đ, tiền nợ lãi quá hạn là 122.797.911đ và tiền nợ lãi chậm trả là 4.278.177đ.

Đối với khoản vay 70.000.000đ: Số tiền bà T, ông C còn nợ ngân hàng là 95.969.100đ. Trong đó: Tiền nợ gốc là 67.327.086đ, tiền nợ lãi là 28.642.014đ.

Tổng cộng cả gốc và lãi của hai khoản vay tính đến ngày 27/7/2022 bà T và ông C còn nợ ngân hàng là 1.665.935.362đ (*Một tỷ, sáu trăm sáu mươi lăm triệu, chín trăm ba lăm nghìn, ba trăm sáu hai đồng*). Bà T và ông C chấp nhận trả khoản nợ cho ngân hàng.

2.2. Về phương án trả nợ: Ngày 30/9/2022 bà Nguyễn Thị T và ông Trịnh Đình C phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) tiền gốc và lãi của cả hai khoản vay tính đến ngày 27/7/2022 là 1.665.935.362đ (*Một tỷ, sáu trăm sáu mươi lăm triệu, chín trăm ba lăm nghìn, ba trăm sáu hai đồng*) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tính từ ngày 28/7/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Nếu bà Nguyễn Thị T và ông Trịnh Đình C vi phạm thời gian trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số LN 2011123009378 ngày 23/11/2020 là toàn bộ quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1822 và thửa đất số 1821, tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất: Thôn D, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đều mang tên ông Trịnh Đình H và bà Lê Thị T, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD992697 và số CD992694 do UBND huyện Yên Định cấp ngày 26/8/2016 để bảo đảm cho khoản vay.

2.3. Về án phí: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị T và ông Trịnh Đình C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 30.989.000đ (*đã làm tròn*). Mỗi bên phải chịu là 15.494.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị T phải chịu 15.494.500đ (*Mười lăm triệu, bốn trăm chín mươi tư nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trịnh Đình C là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông C.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.774.000đ (*Hai mươi chín triệu, bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003448 ngày 21/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoa